

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày: 08/5/2024.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hoàng Kiệt

Bà Võ Cẩm Tú

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Thị Thuý Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Hải Đăng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh T1

Địa điểm kinh doanh: Ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thuý D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (bà D – có mặt)

2/ *Bị đơn:* Ông Trần Minh V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (ông V – vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2023 và các lời khai tại Tòa án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Bùi Thuý D (sau đây gọi tắt là bà D) trình bày:

Ngày 22/3/2022 ông **Trần Minh V** (sau đây gọi tắt là ông **V**) có ký hợp đồng mua bán vật tư thủy sản, thức ăn tôm tại **Hộ kinh doanh T1** do ông **Nguyễn Minh T** làm đại diện, đến ngày 06/12/2022 hai bên ký xác nhận công nợ do ông **V** ký còn nợ **H** kinh doanh **Tân Thành C** số tiền nợ gốc là 154.805.000 đồng nhưng từ khi ký xác nhận công nợ đến nay ông **V** không thanh toán cho **H** kinh doanh **Tân Thành C**.

Nay Hộ kinh doanh **Tân Thành C** do ông **Nguyễn Minh T** làm đại diện yêu cầu ông **V** trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản số tiền gốc là 154.805.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 07/12/2022 cho đến khi ông **V** trả xong các khoản nợ.

2. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng Bị đơn ông **Trần Minh V** trình bày:*

Ông **V** thừa nhận có ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc để nuôi tôm với **H** kinh doanh **Tân Thành C** vào ngày 22/3/2022. Tổng số tiền ông **V** nợ **chợ hàng T2** là 290.000.000 đồng, ông **V** có trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** làm 03 lần: Lần thứ nhất vào ngày 05/9/2022 ông **V** trả 40.000.000 đồng, lần thứ hai vào tháng 11/2022 trả 90.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 06/12/2022 trả 30.000.000 đồng. Đối với số tiền 154.805.000 đồng là do **H** kinh doanh **Tân Thành C** chưa trừ chiết khấu cho ông **V** theo thỏa thuận hợp đồng, nay ông **V** còn nợ **H** kinh doanh **Tân Thành C** số tiền 70.000.000 đồng nhưng do ông **V** đang khó khăn về kinh tế nên xin trả dần.

3. *Tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm có:*

Hợp đồng mua bán đề ngày 22/3/2022; Bảng đối chiếu công nợ ngày 08/11/2022 và ngày 06/12/2022; Danh sách mua thức ăn và thuốc thủy sản từ ngày 23/3/2022 đến ngày 29/11/2022; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (bản sao), bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024 của ông **Trần Minh V**.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà **Bùi Thúy D** yêu cầu ông **V** trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** số tiền nợ gốc 154.805.000 đồng, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vụ án đã vi phạm thời hạn giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX, Buộc ông **Trần Minh V** trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** do ông **Nguyễn Minh T** làm đại diện số tiền gốc là 154.805.000 đồng,



đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi suất nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với phần lãi suất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Trần Minh V** được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng ông **V** vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông **Trần Minh V**.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền mua bán thuốc thuỷ sản và thức ăn nuôi tôm số tiền gốc là 154.805.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: **H** kinh doanh **Tân Thành C** và ông **V** có ký hợp đồng mua bán vật tư thuỷ sản và thức ăn nuôi tôm đề ngày 22/3/2022. Đến ngày 06/12/2022 ông **V** ký xác nhận công nợ còn thiếu **H** kinh doanh **Tân Thành C** số tiền 154.805.000 đồng, ông **V** cho rằng do Hộ kinh doanh **Tân Thành C** chưa trừ chiết khấu cho ông nhưng từ khi ký xác nhận công nợ đến nay ông **V** chưa trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** lần nào căn cứ điểm 4.1.7 Điều 4 của Hợp đồng mua bán ngày 22/3/2022 ông **V** vi phạm nghĩa vụ thanh toán sẽ không được trừ chiết khấu theo thoả thuận của hợp đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024 ông **V** cho rằng ngày 05/9/2022 ông **V** trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** số tiền là 40.000.000 đồng nhưng trong sổ mua bán chỉ thể hiện ông **V** trả được 4.000.000 đồng, ông **V** không có chứng cứ chứng minh là ông trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 05/9/2022. Bên cạnh đó, sau khi ông **V** trả tiền cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** vào ngày 05/9/2022 thì ông **V** còn trả cho **H** kinh doanh **Tân Thành C** thêm 02 lần nữa là vào ngày 08/11 và 06/12 năm 2022 nên việc ông **V** cho rằng cửa hàng đã ghi nhầm số tiền ông **V** trả 40.000.000 đồng thành 4.000.000 đồng vào ngày 05/9/2022 là không hợp lý. Ông **V** không thực hiện việc trả nợ là vi phạm quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc Hộ kinh doanh **Tân Thành C** khởi kiện yêu cầu ông **V** trả số tiền 154.805.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu tính lãi suất đối với ông **V**, HĐXX áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Trần Minh V** phải chịu số tiền án phí là 154.805.000 đồng x 5% = 7.740.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T là chủ hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.046.000 đồng tại biên lai thu số 0002962 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Thành C do ông Nguyễn Minh T làm đại diện đối với bị đơn ông Trần Minh V về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

2. Buộc ông Trần Minh V trả cho H kinh doanh Tân Thành C do ông Nguyễn Minh T làm đại diện số tiền gốc là 154.805.000 đồng (*một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút phần tính lãi suất của nguyên đơn.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Minh V phải chịu số tiền án phí là 7.740.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T là chủ hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.046.000 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002962 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi*

*hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Loan**